

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2021

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 425/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Quán T**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Quán T, sinh năm 1971, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ ngày 11 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con C: Vợ chồng anh chị có 01 con C là: cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 12/01/2014. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con C và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản C, công nợ C: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Quán T:

Do bị đơn anh Nguyễn Quán T không có mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn.

Về con C: Chị C xin nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản C, công nợ C: Không yêu cầu giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Quán T. Về con C: Đề nghị giao cháu Nguyễn Vân Anh cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng do chị C không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con C cho anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản C, công nợ C: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quán T đang cư trú tại thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ

lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Quán T đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quán T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ngày 11/12/2012 nên hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị C: Vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ cuối năm 2019 đến nay. Trước yêu cầu của chị C xin ly hôn, anh T không đến Tòa án làm việc và không ghi nhận thêm ý kiến và phương án để hai vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị C xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con C: Vợ chồng anh chị có 01 con C là: cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 12/01/2014. Theo nguyện vọng của chị C muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vân Anh. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng con C. Xét thấy, cháu Vân Anh đang ở với mẹ nên việc giao con C cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3. Về tài sản C, công nợ C: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Quán T.

2. Về con C: Xác nhận vợ chồng chị C và anh T có 01 con C là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 12/01/2014.

Chị C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Vân Anh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi quyết định khác.

Anh Nguyễn Quán T có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom con C, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con C: Chị C tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con C. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con C cho anh T đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản C, công nợ C: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010096 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quán T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn